

Conservation -	Bảo tồn -
A Smarter Way to Plant Out Your Garden	Phương Pháp Trồng Cây Trong Vườn Thông Minh Hơn
Planning a new landscape project? Want to know which plants help to conserve water and still look beautiful? Fresno has an exciting new waterwise gardening online resource that offers tons of water-saving tips to do just that. The new site, Water-Wise Gardening in the Fresno Region, features examples of local landscapes sure to inspire creativity in your own garden and lists a variety of plants, trees, and shrubs that will thrive in this region with less water.	Quý vị đang lập kế hoạch một dự án cảnh quan mới? Quý vị muốn biết những loại cây nào giúp trữ nước và trông vẫn đẹp mắt? Fresno có nguồn thông tin trực tuyến mới thú vị về phương pháp làm vườn hiệu quả về nước cung cấp hàng ngàn lời khuyên về tiết kiệm nước để làm việc đó. Trang web mới, Phương Pháp Làm Vườn Hiệu Quả Về Nước tại Khu Vực Fresno, có các ví dụ về cảnh quan địa phương chắc chắn sẽ khơi dậy sự sáng tạo trong khu vườn riêng của quý vị và liệt kê một loạt các loại cây trồng, cây cối, và cây bụi mà sẽ phát triển mạnh trong khu vực này với ít nước hơn.
For more traditional help in creating a water efficient garden, call the City of Fresno Water Conservation Program for a free landscape consultation service and also ask for a FREE brochure listing many of the same plant species that grow well in our Central California climate.	Để nhận thêm trợ giúp truyền thống trong việc tạo ra một khu vườn hiệu quả về nước, hãy gọi tới Chương Trình Bảo Tồn Nước Thành Phố Fresno để nhận được dịch vụ tư vấn miễn phí về cảnh quan, cũng như yêu cầu sách mỏng quảng cáo MIỄN PHÍ liệt kê nhiều giống cây trồng mà cũng tăng trưởng tốt trong khí hậu miền Trung California của chúng ta.
Visit www.fresno.watersavingplants.com for your smarter online water-wise experience or call 621-5480 for your free brochures.	Hãy vào trang www.fresno.watersavingplants.com để tìm hiểu kinh nghiệm sử dụng hiệu quả về nước trực tuyến thông minh hơn hoặc gọi số 621-5480 để nhận được các sách mỏng quảng cáo miễn phí.
Other Ways To Help:	Các Phương Pháp Trợ Giúp Khác:
Summer is a heavy water-use time. You can help alleviate the burden on our water system by following these simple guidelines.	Mùa hè là thời gian sử dụng nước rất lớn. Quý vị có thể giúp giảm gánh nặng lên hệ thống nước của chúng ta bằng cách tuân thủ các hướng dẫn đơn giản sau.
Timing it Right	Đặt Đồng Hồ Hẹn Giờ Phù Hợp
If setting your automatic watering timer is giving you trouble, the Department of Public Utilities Water Division can help!	Nếu việc đặt đồng hồ hẹn giờ nước tự động gây khó khăn cho quý vị, Bộ Phận Nước thuộc Bộ Tiện Ích Công Cộng có thể giúp đỡ!

As a courtesy to our customers, we will come to your home and show you how to adjust your automatic water timer FOR FREE . By having your automatic water timer set correctly, you'll save both energy and water.	Như một phép lịch sự với khách hàng, chúng tôi sẽ đến nhà quý vị và chỉ cho quý vị cách điều chỉnh đồng hồ hẹn giờ nước tự động MIỄN PHÍ . Với việc đặt đồng hồ hẹn giờ nước tự động phù hợp, quý vị sẽ tiết kiệm được cả năng lượng và nước.
Keep Odd Hours	Đặt Lịch Giờ Đúng
If you prefer set the timer yourself, remember to set it "off the hour" (3:45 a.m., 4:37 a.m., 5:11 a.m.) to alleviate the heavy burden put on our water supply at "on the hour" times. Remember to change the controller battery as a backup in case of power failures.	Nếu quý vị muốn tự đặt đồng hồ hẹn giờ, hãy nhớ đặt "lịch giờ đúng" (3:45 sáng, 4:37 sáng, 5:11 sáng) để giảm nhẹ gánh nặng lên hệ thống cấp nước của chúng ta tại các "giờ đúng". Hãy nhớ thay pin bộ điều khiển để dự phòng trường hợp mất điện.
Planning to Drain Your Pool?	Lên Kế Hoạch Thoát Nước Cho Bể Chứa Của Quý Vị?
Call 621-5480 to obtain a free pool drain permit.	Gọi tới số 621-5480 để được cấp giấy phép thoát nước cho bể chứa miễn phí.
Report Water Waste	Báo Cáo Nước Thải
Call 621-5480	Gọi số 621-5480
For a free water leak audit, call 621-5480.	Để được kiểm tra rò rỉ nước miễn phí, gọi tới số 621-5480.
WATERING SCHEDULE	LỊCH TƯỚI NƯỚC
NO WATERING MONDAYS	KHÔNG TƯỚI NƯỚC VÀO CÁC NGÀY THỨ 2
SPRING/SUMMER	MÙA XUÂN/MÙA HÈ
March 2 - November 30	Ngày 2 Tháng 3 – Ngày 30 Tháng 11
ODD Numbered Addresses: (Ending in 1, 3, 5, 7, 9)	Các Địa Chỉ Được Đánh Số LẼ (Kết thúc bằng 1, 3, 5, 7, 9)
Tuesday/Thursday/Saturday	Thứ 3/Thứ 5/Thứ 7
EVEN Numbered Addresses: (Ending in 0, 2, 4, 6, 8)	Các Địa Chỉ Được Đánh Số CHẴN (Kết thúc bằng 0, 2, 4, 6, 8)
Wednesday/Friday/Sunday	Thứ 4/Thứ 6/Chủ Nhật

NO WATERING BETWEEN 6 A.M. AND 7 P.M.	KHÔNG TƯỚI NƯỚC TỪ 6 GIỜ SÁNG ĐẾN 7 GIỜ TỐI
WINTER	MÙA ĐÔNG
December 1 - March 1	Ngày 1 Tháng 12 - Ngày 1 Tháng 3
ODD Numbered Addresses: (Ending in 1, 3, 5, 7, 9)	Các Địa Chỉ Được Đánh Số LẺ (Kết thúc bằng 1, 3, 5, 7, 9)
Saturdays Only	Chỉ các ngày Thứ 7
EVEN Numbered Addresses: (Ending in 0, 2, 4, 6, 8)	Các Địa Chỉ Được Đánh Số CHẴN (Kết thúc bằng 0, 2, 4, 6, 8)
Sundays Only	Chỉ các ngày Chủ Nhật
WATER ANYTIME ON YOUR DAY	TƯỚI NƯỚC BẤT KỲ THỜI GIAN NÀO TRONG NGÀY
What's in This Report?	Báo Cáo này Bao Gồm Những Gì?
This Annual Water Quality Report, prepared in cooperation with the California Department of Public Health, provides important information about Fresno's water supply, water quality, and water delivery system. Test results for Fresno's 2010 Water Quality Monitoring Program are summarized on pages. It is important to read the messages regarding various water quality issues from the U.S. Environmental Protection Agency (USEPA) and from your City of Fresno Water Division.	Báo Cáo Chất Lượng Nước Hàng Năm này, do Bộ Y Tế Công Cộng California cùng phối hợp chuẩn bị, cung cấp thông tin quan trọng về nguồn cung cấp nước, chất lượng nước, và hệ thống cấp nước Fresno. Các kết quả kiểm nghiệm nước cho Chương Trình Giám Sát Chất Lượng Nước năm 2010 của Fresno được tóm tắt trong những trang báo cáo này. Điều quan trọng là hãy đọc các thông điệp liên quan tới hàng loạt các vấn đề về chất lượng nước từ Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh Hoa Kỳ (USEPA) và từ Bộ Phận Nước Thành Phố Fresno của quý vị.
Unregulated contaminant monitoring helps EPA and the California Department of Public Health to determine where certain contaminants occur and whether the contaminants need to be regulated.	Việc giám sát các tạp chất chưa được kiểm soát sẽ giúp EPA và Bộ Y Tế Công Cộng California xác định các tạp chất nhất định xuất hiện ở đâu và liệu các tạp chất đó có cần phải được kiểm soát hay không.
Facts About Drinking Water Standards	Những Sự Thật Về Tiêu Chuẩn Nước Uống

<p>Under the 1974 Safe Drinking Water Act, the United States Environmental Protection Agency and the California Department of Public Health were charged with the responsibility of setting and implementing safe drinking water standards. Congress reauthorized this act in 1996. One hundred compounds are now regulated; another 48 are subject to monitoring. Fortunately, only a small number have ever been detected in Fresno's water supply.</p>	<p>Theo Đạo Luật Nước Uống An Toàn năm 1974, Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh Hoa Kỳ và Bộ Y Tế Công Cộng California đã được giao trọng trách chịu trách nhiệm đề ra và thực hiện các tiêu chuẩn nước uống an toàn. Quốc Hội đã một lần nữa phê duyệt đạo luật này năm 1996. Một trăm hợp chất hiện đang được kiểm soát; 48 hợp chất khác đang được theo dõi. Thật may là, chỉ có một lượng nhỏ được phát hiện trong hệ thống cung cấp nước của Fresno.</p>
<p>Drinking water, including bottled water, may reasonably be expected to contain at least small amounts of some contaminants. The presence of contaminants does not necessarily indicate that water poses a health risk. More information about contaminants and potential health effects can be obtained by calling the USEPA's Safe Drinking Water Hotline (1-800-426-4791).</p>	<p>Theo dự kiến hợp lý, nước uống, gồm cả nước đóng chai, có thể chứa ít nhất lượng nhỏ một số tạp chất. Sự có mặt của các tạp chất không nhất thiết chứng tỏ nước gây ra nguy cơ về sức khỏe. Quý vị có thể nhận được thêm thông tin về tạp chất và các ảnh hưởng có thể có tới sức khỏe bằng cách gọi tới Đường Dây Nóng Về Nước Uống An Toàn của USEPA (1-800-426-4791).</p>
<p>What happens in Fresno if a well exceeds EPA or DHS standards?</p>	<p>Điều gì sẽ xảy ra ở Fresno nếu 1 giếng khoan nước vượt quá các tiêu chuẩn của EPA hoặc DHS?</p>
<p>If a well violates standards, it would be removed from service and an alternate water supply is provided. In the event a well exceeds standards but must stay in service, customers who receive water from that well would be directly notified by mail or by hand-delivered flyers.</p>	<p>Nếu một giếng khoan vi phạm các tiêu chuẩn, nó sẽ bị loại bỏ khỏi danh sách nguồn cung cấp nước và được thay thế bằng một nguồn cung cấp nước khác. Trong trường hợp một giếng nước vượt quá các tiêu chuẩn nhưng vẫn phải dùng để cung cấp nước, các khách hàng nhận nước từ giếng khoan đó sẽ được trực tiếp thông báo bằng thư hoặc các tờ bướm phát tay.</p>
<p>In order to ensure that tap water is safe to drink, the U.S. Environmental Protection Agency (USEPA) and the State Department of Public Health (Department) prescribe regulations that limit the amount of certain contaminants in water provided by public water systems. Department regulations also establish limits for contaminants in bottled water that must provide the same protection for public health.</p>	<p>Để đảm bảo rằng nước trong vòi là an toàn để uống, Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh Hoa Kỳ (USEPA) và Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang (Bộ) ra các quy định hạn chế hàm lượng một số tạp chất trong nước được cung cấp từ các hệ thống nước công cộng. Các quy định của Bộ cũng đề ra các giới hạn cho các tạp chất trong nước đóng chai rằng phải cung cấp sự bảo vệ sức khỏe cộng đồng tương tự.</p>

<p>Nitrate: Nitrate in drinking water at levels above 45 mg/L is a health risk for infants of less than six months of age. Such nitrate levels in drinking water can interfere with the capacity of the infant's blood to carry oxygen, resulting in a serious illness; symptoms include shortness of breath and blueness of the skin. Nitrate levels above 45 mg/L may also affect the ability of the blood to carry oxygen in other individuals, such as pregnant women and those with certain specific enzyme deficiencies. If you are caring for an infant, or you are pregnant, you should ask advice from your health care provider.</p>	<p>Nitrat: Nitrat trong nước uống ở hàm lượng trên 45 mg/L sẽ gây nguy cơ về sức khỏe đối với trẻ sơ sinh dưới 6 tháng tuổi. Hàm lượng nitrat như vậy trong nước uống có thể ảnh hưởng đến khả năng vận chuyển ôxi trong máu của trẻ sơ sinh, gây ra một loại bệnh nghiêm trọng; các triệu chứng bao gồm thở dốc và xanh da. Hàm lượng nitrat cao hơn 45 mg/L còn có thể ảnh hưởng đến khả năng vận chuyển ôxi của máu ở các đối tượng khác, chẳng hạn như phụ nữ có thai và một số người bị các thiếu hụt enzym cụ thể. Nếu quý vị đang chăm sóc trẻ sơ sinh, hoặc quý vị đang mang thai, quý vị nên tham vấn lời khuyên từ nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của mình.</p>
<p>Arsenic: While your drinking water meets the federal and state standard for arsenic, it does contain low levels of arsenic. The arsenic standard balances the current understanding of arsenic's possible health effects against the costs of removing arsenic from drinking water. The U.S. Environmental Protection Agency continues to research the health effects of low levels of arsenic, which is a mineral known to cause cancer in humans at high concentrations and is linked to other health effects such as skin damage and circulatory problems.</p>	<p>Thạch tín: Ngay cả khi nước uống của quý vị đạt tiêu chuẩn của liên bang và tiểu bang về thạch tín, nó vẫn chứa thạch tín với hàm lượng thấp. Tiêu chuẩn thạch tín cân đối hiểu biết hiện tại về các ảnh hưởng tới sức khỏe có thể có của thạch tín với các chi phí loại bỏ thạch tín khỏi nước uống. Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh Hoa Kỳ tiếp tục khảo sát các ảnh hưởng tới sức khỏe của thạch tín ở hàm lượng thấp, loại khoáng chất được biết đến là gây ung thư ở con người với tỉ lệ tập trung cao và dẫn tới các ảnh hưởng khác về sức khỏe như tổn thương da và các vấn đề về tuần hoàn.</p>

<p>Lead: If present, elevated levels of lead can cause serious health problems, especially for pregnant women and young children. Lead in drinking water is primarily from materials and components associated with service lines and home plumbing. The City of Fresno is responsible for providing high quality drinking water, but cannot control the variety of materials used in plumbing components. When your water has been sitting for several hours, you can minimize the potential for lead exposure by flushing your tap for 30 seconds to 2 minutes before using water for drinking or cooking. If you are concerned about lead in your water, you may wish to have your water tested. Information on lead in drinking water, testing methods, and steps you can take to minimize exposure is available from the Safe Drinking Water Hotline or at http://www.epa.gov/safewater/lead.</p>	<p>Chì: Nếu tồn tại, hàm lượng chì cao có thể gây ra các vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe, đặc biệt đối với phụ nữ mang thai và trẻ nhỏ. Chì trong nước uống chủ yếu đến từ các vật liệu và thành phần kèm theo các đường ống cung cấp dịch vụ và hệ thống ống nước trong nhà. Thành Phố Fresno có trách nhiệm cung cấp nước uống chất lượng cao, nhưng không thể kiểm soát sự đa dạng của các vật liệu sử dụng trong các thành phần cấu tạo của hệ thống ống nước. Khi nước nằm trong đường ống vài giờ, quý vị có thể giảm thiểu khả năng phơi nhiễm chì bằng cách xả nước từ 30 giây đến 2 phút trước khi sử dụng làm nước uống hoặc nấu ăn. Nếu quý vị lo ngại có chì ở trong nước của mình, quý vị có thể muốn kiểm nghiệm nước. Thông tin về chì trong nước uống, các phương pháp kiểm nghiệm, và các bước quý vị có thể tiến hành để giảm thiểu phơi nhiễm chì có tại Đường Dây Nóng Nước Uống An Toàn hoặc trên trang http://www.epa.gov/safewater/lead.</p>
<p>Fluoride: Fluoride is added to the drinking water in several Fresno County districts that lay within the City of Fresno service area. The fluoride levels in the treated water are maintained within a range of 700 to 1,300 ug/L or ppb, as required by Department regulations. Children living in these districts should avoid taking fluoride drops. While all of the fluoridated districts exist north of Shaw Ave., not all districts north of Shaw Ave. are fluoridated. If you are unsure as to whether you are receiving fluoride in you tap water, please contact the water division or your dentist. Additional information is available at the Public Health Department's fluoridation website, where you may obtain more information about fluoridation, oral health, and current issues www.cdph.ca.gov/certlic/drinkingwater/Pages/Fluoridation.aspx.</p>	<p>Florua: Florua được thêm vào nước uống tại một vài quận Hạt Fresno nằm bên trong khu dịch vụ Thành Phố Fresno. Hàm lượng florua trong nước đã xử lý được duy trì trong khoảng từ 700 đến 1.300 ug/L hoặc ppb, theo các quy định CaDPH yêu cầu. Trẻ em sinh sống trong những quận này nên tránh uống các giọt florua. Trong khi tất cả các quận sử dụng florua cho vào nước đều thuộc bắc Shaw Ave., không phải tất cả các quận ở bắc Shaw Ave. đều cho florua vào nước. Nếu quý vị không chắc chắn về việc liệu quý vị có đang được nhận florua từ nước trong vòi hay không, vui lòng liên hệ với bộ phận nước hoặc nha sỹ của quý vị. Thông tin bổ sung có tại trang web fluorua của CaDPH, nơi quý vị có thể nhận được thêm thông tin về việc cho florua vào nước, sức khỏe răng miệng, và các vấn đề hiện tại www.cdph.ca.gov/certlic/drinkingwater/Pages/Fluoridation.aspx.</p>
<p>How Water Quality Affects People</p>	<p>Chất Lượng Nước Tác Động Như Thế Nào Tới Con Người</p>

<p>Some people may be more vulnerable to contaminants in drinking water than the general population. Immunocompromised persons such as persons with cancer undergoing chemotherapy, persons who have undergone organ transplants, people with HIV/AIDS or other immune system disorders, some elderly, and infants can be particularly at risk from infections. These people should seek advice about drinking water from their health care providers. USEPA/Centers for Disease Control (CDC) guidelines on appropriate means to lessen the risk of infection by Cryptosporidium and other microbial contaminants are available from the Safe Drinking Water Hotline (1-800-426-4791).</p>	<p>Một số người có thể dễ tổn thương hơn với các tạp chất có trong nước uống so với dân số nói chung. Những người bị suy giảm miễn dịch chẳng hạn như người bị ung thư đang trong quá trình hóa trị liệu, người đang trong thời gian cấy ghép bộ phận trên cơ thể, người nhiễm HIV/AIDS hoặc mắc các rối loạn hệ miễn dịch khác, một số người cao tuổi, và trẻ sơ sinh có thể có nguy cơ đặc biệt đối với các nhiễm trùng. Những người này nên tìm kiếm lời khuyên về nước uống từ các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của họ. Hướng dẫn của USEPA/Trung Tâm Kiểm Soát Dịch Bệnh (CDC) dựa trên các phương tiện phù hợp để làm giảm nguy cơ nhiễm trùng do Bào Tử Ẩn Cryptosporidium và các tạp chất có chứa vi khuẩn khác có tại Đường Dây Nóng Nước Uống An Toàn (1-800-426-4791).</p>
<p>California Drinking Water Source Assessment and Protection Program</p>	<p>Chương Trình Bảo Vệ và Đánh Giá Nguồn Nước Uống California</p>
<p>The City of Fresno Water Division and the California Department of Public Health, CaDPH, has completed the California Drinking Water Source Assessment and Protection (DWSAP) Program for water wells operated by the Fresno Water Division. The complete report prepared in 2003 is available for viewing at the Water Division or the Fresno CaDPH office. Please contact the Water Division at 621-5300 or CaDPH at 447-3300 if you are interested in more information regarding this report.</p>	<p>Bộ Phận Nước Thành Phố Fresno và Bộ Y Tế Công Cộng California, CaDPH, đã hoàn thành Chương Trình Bảo Vệ và Đánh Giá Nguồn Nước Uống California (DWSAP) đối với các giếng khoan do Bộ Phận Nước Fresno điều hành. Báo cáo hoàn chỉnh được chuẩn bị vào năm 2003 hiện đang sẵn có để xem tại Bộ Phận Nước hoặc văn phòng Fresno CaDPH. Vui lòng liên hệ Bộ Phận Nước tại số 621-5300 hoặc CaDPH theo số 447-3300 nếu quý vị quan tâm tới thông tin thêm liên quan đến báo cáo này.</p>
<p>The City operates approximately 260 wells throughout Fresno's 115 sq mile area. Given the size and complexity of our system, the DWSAP report is a very large document and even a brief summary would be difficult to include in this Consumer Confidence report. However, two summary data tables are available on the City's website at www.fresno.gov. In the search box type Water Quality Report and you will automatically be routed to the linking page containing the reports.</p>	<p>Thành Phố vận hành xấp xỉ 260 giếng khoan trên khắp diện tích 115 dặm vuông của Fresno. Dựa vào quy mô lẫn sự phức tạp của hệ thống, báo cáo DWSAP là một tài liệu rất rộng và thậm chí cả một bản tổng kết vắn tắt cũng khó để đưa vào trong Báo Cáo Để Người Tiêu Dùng Yên Tâm này. Tuy nhiên, vẫn có hai bảng biểu dữ liệu tóm tắt trên trang web của Thành Phố tại www.fresno.gov. Trong ô tìm kiếm gõ Báo Cáo Chất Lượng Nước và quý vị sẽ tự động được chuyển tới trang liên kết có chứa các báo cáo.</p>

<p>The multipurpose goal of the DWSAP is to identify ways communities can protect the water supplies, manage their water resources, improve drinking water quality, inform their citizens of known contaminants, identify known activities and locations that can threaten their supply, and meet regulatory requirements.</p>	<p>Mục tiêu đa năng của DWSAP đó là xác định các phương pháp mà các cộng đồng có thể bảo vệ các nguồn cung cấp nước, quản lý được nguồn nước của họ, cải thiện chất lượng nước uống, thông báo cho người dân của họ về các tạp chất đã biết, xác định các hoạt động và các địa điểm được biết đến có thể đe dọa tới nguồn cung cấp của họ, và đáp ứng các yêu cầu điều chỉnh.</p>
<p>As an example, the following is a partial list of contaminating activities and sources which can affect Fresno's drinking water:</p>	<p>Để lấy ví dụ, phần sau đây liệt kê các hoạt động và nguồn gây ô nhiễm có thể ảnh hưởng đến nước uống của Fresno.</p>
<p>Airports-Maintenance/Fueling Areas, Apartments and Condominiums, Automobile-Body Shops, Automobile-Gas Stations, Automobile-Repair Shops, Boat Services/Repair/Refinishing, Chemical/Petroleum Processing/Storage, Crops, Irrigated, Dry Cleaners, Electrical/Electronic Manufacturing, Fertilizer, Pesticide/Herbicide Application, Golf Courses, Historic Gas Stations, Historic Waste Dumps/Landfills, Home Manufacturing, Hospitals, High-Density Housing, Junk/Scrap/Salvage Yards, Known Contaminant Plumes, Landfills/Dumps, Machine Shops, Metal Plating/Finishing/Fabricating, Medical/Dental Offices/Clinics, Military Installations, Motor Pools, Office Buildings/Complexes, Parks, Pesticide/Fertilizer/Petroleum Storage & Transfer Areas, Photo Processing/Printing, Plastics/Synthetics Producers, Railroad Yards/Maintenance/Fueling Areas, Rental Yards, Schools, Septic Systems-High Density, Sewer Collection Systems, Transportation Corridors-Railroads, Underground Storage Tanks-Confirmed Leaking Tanks, Utility Stations-Maintenance Areas, Veterinary Offices/Clinics, Wastewater Treatment Plants, Wells-Agriculture/Irrigation, Wells-Water Supply.</p>	<p>Các sân bay - các khu chứa nhiên liệu/bảo trì, các căn hộ và chung cư cao tầng, phân xưởng thùng xe ô tô, các trạm xăng-sửa chữa ô tô, các xưởng sửa chữa ô tô, các dịch vụ/sửa chữa/đại tu thuyền, các khu tích trữ/xử lý dầu thô/hóa chất, các vụ mùa được tưới tiêu, các máy sấy khô, sản xuất điện/điện tử, phân bón, sử dụng thuốc trừ sâu/diệt cỏ, các sân gôn, các trạm xăng lịch sử, các bãi rác/đống rác thải lịch sử, sản xuất trong nhà, bệnh viện, nhà ở mật độ cao, các bãi phế thải/phế liệu/sắt vụn, thải chất gây ô nhiễm đã biết đến, các bãi rác/đống rác, các xưởng máy, các xưởng chế tạo/hoàn thiện/mạ kim loại, các phòng khám/cơ sở y tế y khoa/nha khoa, các công trình quân đội, các bãi mô tô, các tòa nhà/tổ hợp văn phòng, bãi đậu xe, các khu tích trữ và vận chuyển thuốc trừ sâu/phân bón/dầu mỡ, xử lý/in ảnh, các nhà sản xuất chất dẻo/nhựa tổng hợp, các khu vực bảo trì/nap nhiên liệu/sân đường sắt, các bãi cho thuê, trường học, các hệ thống tự hoại-mật độ cao, các hệ thống thu gom nước thải, hàng lang chuyên chở các đường ray, các bể tích trữ ngầm-các bể bị rò rỉ đã được xác nhận, các trạm dịch vụ tiện ích-các khu bảo trì, các phòng khám/cơ sở y tế thú y, các nhà máy xử lý nước thải, các giếng khoan-nông nghiệp/tưới tiêu, các giếng khoan-cung cấp nước.</p>
<p>More information is included in the summary which identifies the affected well (s) and associated activities.</p>	<p>Thông tin thêm có trong bản tóm tắt chỉ ra (các) giếng khoan bị ảnh hưởng và các hoạt động đi kèm.</p>

<i>A copy of this report is available on the City of Fresno Web site. Go to www.fresno.gov/water</i>	<i>Bản sao của báo cáo này có trên trang Web của Thành Phố Fresno. Vào trang www.fresno.gov/water</i>
Water Quality Annual Report 2010	Báo Cáo Chất Lượng Nước Thường Niên 2010
Fresno's Clean, Healthy, Sustainable Water Supply	Nguồn Cung Cấp Nước Sạch, Tốt Cho Sức Khỏe, Bền Vững của Fresno
For City of Fresno water customers, there are two main sources of drinking water. The first is the Fresno Sole Source Aquifer, a large underground water system that supplies many communities in the San Joaquin Valley. Approximately 260 City wells draw from this aquifer for a large portion of our water every day. Unfortunately, all this groundwater pumping has consequences.	Đối với khách hàng dùng nước ở Thành Phố Fresno, có hai nguồn nước uống chính. Nguồn thứ nhất là Tầng Ngầm Nước Nguồn Đơn Nhất Fresno, một hệ thống nước ngầm lớn cung cấp nước cho nhiều cộng đồng ở Thung Lũng San Joaquin. Khoảng 260 giếng nước của Thành Phố lấy nước từ tầng này để cung cấp một lượng lớn nước hàng ngày của chúng ta. Đáng tiếc rằng, toàn bộ việc bơm nước ngầm đều có hậu quả.
Fresno's water table has dropped more than 100 feet in the past 80 years.	Mực nước ngầm của Fresno đã giảm hơn 100 foot trong 80 năm qua.
For this reason, the City has an aggressive recharge program that is continually finding new ways and places to conduct groundwater recharge.	Vì lý do này, Thành Phố đã có chương trình nạp lại tích cực mà liên tục tìm kiếm các biện pháp và địa điểm mới để nạp lại nước ngầm.
The second source is surface water delivered via Fresno Irrigation District canals and comes from Millerton and Pine Flat lakes, located in the foothills east of Fresno. This water is treated to drinking water standards at Fresno's state of the art 30 million gallons per day Surface Water Treatment Facility in northeast Fresno.	Nguồn thứ hai là nước bề mặt được cung cấp thông qua các kênh trong Khu Tưới Tiêu Fresno và từ các hồ Millerton và Pine Flat, nằm ở vùng đồi thấp dưới chân núi phía đông Fresno. Nước từ nguồn này được xử lý theo các tiêu chuẩn nước uống tại Cơ Sở Xử Lý Nước Bề Mặt hiện đại của Fresno có công suất 30 triệu gallon mỗi ngày tại đông bắc Fresno.
The Metro Plan – A more Balanced Approach	Kế Hoạch Metro – Phương Pháp Cân Bằng hơn
To shift from an historically disproportionate dependence on groundwater to a more balanced use of water resources, the City has adopted The Metropolitan Water Resources Management Plan.	Để chuyển đổi từ sự phụ thuộc không cân đối trước đây vào nước ngầm sang việc sử dụng cân bằng hơn các nguồn nước, Thành Phố đã thông qua Kế Hoạch Quản Lý Các Nguồn Nước Đô Thị.
With the stated goal of a more sustainable supply of water, The Metro Plan, among other recommendations, calls for a new Surface Water Treatment Facility in Southeast Fresno.	Với mục tiêu đã nêu về nguồn cung cấp nước bền vững hơn, Kế Hoạch Metro, trong số các khuyến nghị khác, kêu gọi việc thành lập một Cơ Sở Xử Lý Nước Bề Mặt mới tại Đông Nam Fresno.

Eventually, this 80-million gallon-per-day facility will tap into Fresno's allocation of FID surface water stored behind Pine Flat Dam, putting it to direct, beneficial use for our residents and expanding our reliance on surface water beyond the current 18%. In wet years, the City will be able to capture and use more of our surface water supply, allowing the Fresno Sole Source Aquifer to recharge.	Cuối cùng, cơ sở có công suất 80 triệu ga lông mỗi ngày này sẽ khai thác nước từ lượng phân bổ nước bề mặt của Fresno dự trữ phía sau Đập Pine Flat, đưa vào sử dụng trực tiếp, mang lại lợi ích cho cư dân của chúng ta và gia tăng sự phụ thuộc vào nước bề mặt vượt trên mức 18% hiện tại. Trong các năm nhiều mưa, Thành Phố sẽ có thể thu được và sử dụng nguồn cung cấp nước bề mặt nhiều hơn, cho phép nạp lại Tầng Ngậm Nước Nguồn Đơn Nhất Fresno.
This new source of surface water, combined with our planned reuse program, and the community's cooperation with water conservation efforts, will continue our sustainable and reliable supply of water for years to come.	Nguồn nước bề mặt mới này, kết hợp với chương trình tái sử dụng đã lên kế hoạch của chúng tôi, và sự cộng tác của cộng đồng với các nỗ lực bảo tồn nước, sẽ duy trì nguồn cung cấp nước bền vững và đáng tin cậy cho những năm tiếp theo.
City of Fresno Historical Water Levels	Các Mức Nước Trước Đây của Thành Phố Fresno
Depth to Water (ft.)	Độ Sâu Vùng Nước (foot)
Water Quality	Chất Lượng Nước
The City of Fresno offers its customers high-quality water that meets state and federal standards. Even so, drinking water, including bottled water, may reasonably be expected to contain at least small amounts of some contaminants. The presence of contaminants does not necessarily indicate that water poses a health risk.	Thành Phố Fresno cung cấp cho khách hàng nước chất lượng cao, đạt các tiêu chuẩn của liên bang và tiểu bang. Mặc dù vậy, theo dự kiến hợp lý, nước uống, gồm cả nước đóng chai được có thể chứa ít nhất lượng nhỏ một số tạp chất. Sự có mặt của các tạp chất không nhất thiết gây ra nguy cơ về sức khỏe.
More information about contaminants and potential health effects can be obtained by calling the EPA's Safe Drinking Water Hotline (1-800-426-4791).	Quý vị có thể nhận được thêm thông tin về tạp chất và các ảnh hưởng có thể có tới sức khỏe bằng cách gọi tới Đường Dây Nóng Về Nước Uống An Toàn của EPA (1-800-426-4791).
Contaminants that may be present in source water include:	Các tạp chất có thể tồn tại trong Nước Nguồn bao gồm:
<ul style="list-style-type: none"> • Microbial contaminants, such as viruses and bacteria that may come from sewage treatment plants, septic systems, agricultural livestock operations, and wildlife. 	<ul style="list-style-type: none"> • Các tạp chất chứa vi khuẩn, chẳng hạn như các vi rút và vi khuẩn có thể đến từ các nhà máy xử lý nước thải, các hệ thống tự hoại, các hoạt động chăn nuôi nông nghiệp, và đời sống hoang dã.
<ul style="list-style-type: none"> • Inorganic contaminants, such as salts and metals, that can be naturally-occurring or result from urban stormwater runoff, industrial or domestic wastewater discharges, oil and gas production, mining, or farming. 	<ul style="list-style-type: none"> • Các tạp chất vô cơ, chẳng hạn như muối và kim loại, có thể xuất hiện trong tự nhiên hoặc đến từ dòng chảy nước mưa đô thị, dòng xả nước thải công nghiệp hay nước thải sinh hoạt, sản xuất dầu khí, khai mỏ, hoặc canh tác nông nghiệp.

<ul style="list-style-type: none"> • Pesticides and herbicides that may come from a variety of sources such as agriculture, urban stormwater runoff, and residential uses. 	<ul style="list-style-type: none"> • Thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ, có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau chẳng hạn như nông nghiệp, dòng chảy nước mưa đô thị, và việc sử dụng của người dân.
<ul style="list-style-type: none"> • Organic chemical contaminants, including synthetic and volatile organic chemicals that are by-products of industrial processes and petroleum production, and can also come from gas stations, urban stormwater runoff, agricultural application, and septic systems. 	<ul style="list-style-type: none"> • Các tạp chất hóa học hữu cơ, bao gồm các hóa chất hữu cơ tổng hợp và dễ bay hơi là các sản phẩm phụ của các quy trình công nghiệp và sản xuất dầu mỏ, và cũng có thể đến từ các trạm xăng, dòng chảy nước mưa đô thị, ứng dụng nông nghiệp, và các hệ thống tự hoại.
<ul style="list-style-type: none"> • Radioactive contaminants that can be naturally occurring or be the result of oil and gas production and mining activities. 	<ul style="list-style-type: none"> • Các tạp chất phóng xạ, có thể xuất hiện trong tự nhiên hoặc là kết quả của sản xuất dầu khí và các hoạt động khai mỏ.
Tables 1-5: Primary Standards and Unregulated Contaminants	Bảng biểu 1-5: Các Tiêu Chuẩn Cơ Bản và Các Tạp Chất Chưa Được Điều Chỉnh
The following tables list all the drinking water contaminants that were tested for during the 2010 calendar year. The presence of these contaminants in the water does not necessarily indicate that the water poses a health risk. Unless otherwise noted, the data presented in this table is from testing done January 1 through December 31, 2010. The State requires us to monitor for certain contaminants less than once per year because the concentrations of these contaminants are not expected to vary significantly from year to year. Some of the data contained in this report, though representative of the water quality, is more than one year old.	Các bảng biểu sau liệt kê tất cả các tạp chất có trong nước uống đã được kiểm nghiệm trong năm theo lịch 2010. Sự có mặt của các tạp chất này không nhất thiết thể hiện nước đó gây ra nguy cơ về sức khỏe. Trừ khi có ghi chú khác, nếu không thì dữ liệu có trong bảng biểu này lấy từ đợt kiểm nghiệm đã được thực hiện từ ngày 1 Tháng 1 đến 31 Tháng 12, 2010. Tiểu bang yêu cầu chúng ta giám sát một số tạp chất ít hơn một lần một năm vì nồng độ của các tạp chất này dự tính không thay đổi đáng kể theo từng năm. Một số dữ liệu ở đây có trong báo cáo này là đã có từ hơn 1 năm trước mặc dù là đại diện cho chất lượng nước.
Terms and Abbreviations	Các Thuật Ngữ và Từ Viết Tắt
n/a: not applicable	n/a: không áp dụng
NTU: Nephelometric Turbidity Unit	NTU: Đơn Vị Đo Độ Đục (một đơn vị đo lường của ánh sáng)
nd: not detectable at reporting limits.	nd: không thể phát hiện ở các giới hạn kiểm nghiệm
ng/L: nanograms per liter or parts per trillion.	ng/L: nanogram/lít hoặc phần nghìn tỷ
ug/L: micrograms per liter or parts per billion	ug/L: microgram/lít hoặc phần tỷ
mg/L: milligrams per liter or parts per million	mg/L: milligram/lít hoặc phần triệu
pCi/L: picocuries per liter (a measure of radiation)	pCi/L: picocury/lít (một đơn vị đo phóng xạ)

Maximum Contaminant Level (MCL): The highest level of a contaminant that is allowed in drinking water. Primary MCLs are set as close to the PHGs (or MCLGs) as is economically and technologically feasible. Secondary MCLs are set to protect the odor, taste, and appearance of drinking water.	Mức Tạp Chất Tối Đa (MCL): Mức độ cao nhất của một tạp chất được phép có trong nước uống. Dựa vào nghiên cứu khả thi về kinh tế và kỹ thuật, các MCL cơ bản được đề ra càng sát với PHGs (hoặc MCLGs) càng tốt. Các MCL phụ được đề ra để bảo vệ mùi, vị, và màu sắc của nước uống.
Maximum Contaminant Level Goal (MCLG): The level of a contaminant in drinking water below which there is no known or expected risk to health. MCLGs are set by the U.S. Environmental Protection Agency.	Mục Tiêu Mức Tạp Chất Tối Đa (MCLG): Mức tạp chất có trong nước uống mà dưới mức đó không có nguy cơ nào về sức khỏe được dự tính hoặc biết đến. Các MCLG do Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh Hoa Kỳ đề ra.
Public Health Goal (PHG): The level of a contaminant in drinking water below which there is no known or expected risk to health. PHGs are set by the California Environmental Protection Agency.	Mục Tiêu Y Tế Công Cộng (PHG): Mức tạp chất có trong nước uống mà dưới mức đó không có nguy cơ nào về sức khỏe được dự tính hoặc biết đến. Các PHG do Cơ Quan Bảo Vệ Môi Sinh California đề ra.
Primary Drinking Water Standard (PDWS): MCLs and MRDLs for contaminants that affect health along with their monitoring and reporting requirements, and water treatment requirements.	Các Tiêu Chuẩn Nước Uống Cơ Bản (PDWS): Các MCL và MRDL đối với các tạp chất ảnh hưởng tới sức khỏe đi cùng với các yêu cầu về giám sát và báo cáo, và các yêu cầu về xử lý nước.
Maximum Residual Disinfectant Level (MRDL): The highest level of a disinfectant allowed in drinking water. There is convincing evidence that addition of a disinfectant is necessary for control of microbial contaminants.	Mức Chất Khử Trùng Dư Tối Đa (MRDL): Mức chất khử trùng dư cao nhất cho phép trong nước uống. Có bằng chứng thuyết phục rằng việc bổ sung các chất khử trùng là cần thiết để kiểm soát các tạp chất chứa vi khuẩn.
Maximum Residual Disinfectant Level Goal (MRDLG): The level of a drinking water disinfectant below which there is no known or expected risk to health. MRDLGs do not reflect the benefits of the use of disinfectants to control microbial contaminants.	Mục Tiêu Mức Chất Khử Trùng Dư Tối Đa (MRDLG): Mức chất khử trùng dư trong nước uống mà dưới mức đó không có nguy cơ nào về sức khỏe được dự tính hoặc biết đến. Các MRDLG không phản ánh các lợi ích của việc sử dụng các chất khử trùng để kiểm soát các tạp chất chứa vi khuẩn.
Regulatory Action Level: The concentration of a contaminant which, if exceeded, triggers treatment or other requirements that a water system must follow.	Mức Hành Động Điều Chỉnh: Nồng độ của một tạp chất mà nếu vượt quá, sẽ cần thực hiện xử lý hoặc các yêu cầu khác mà một hệ thống nước phải tuân theo.
Treatment Technique: A required process intended to reduce the level of a contaminant in drinking water.	Kỹ Thuật Xử Lý: Một quy trình cần thiết nhằm mục đích giảm hàm lượng của một tạp chất trong nước uống.
Table 1: PRIMARY STANDARDS AND UNREGULATED CONTAMINANTS	Bảng 1: CÁC TIÊU CHUẨN CƠ BẢN VÀ CÁC TẠP CHẤT CHƯA ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH
Chemical Table	Bảng Hóa Học

MCL	MCL
PHG (MCLG)	PHG (MCLG)
Fresno Average	Mức Trung Bình Ở Fresno
Range of Detection's	Phạm Vi Phát Hiện
MCL Violation	Vi Phạm MCL
Last Sampled	Mẫu Thu Thập Cuối Cùng
Typical Source of Contaminant	Nguồn Tạp Chất Tiêu Biểu
Volatile Organic Contaminants	Các Tạp Chất Hữu Cơ Dễ Bay Hơi
<i>cis-1,2-Dichloroethylene (ug/L)</i>	<i>cis-1,2-Dichloroethylene (ug/L)</i>
Discharge from industrial chemical factories; major biodegradation byproduct of TCE and PCE groundwater contamination	Chất thải từ các nhà máy hóa chất công nghiệp; sản phẩm phụ giảm cấp sinh học chủ yếu của ô nhiễm nước ngầm TCE và PCE
<i>trans-1,2-Dichloroethylene (ug/L)</i>	<i>trans-1,2-Dichloroethylene (ug/L)</i>
Discharge from industrial chemical factories; major biodegradation byproduct of TCE and PCE groundwater contamination	Chất thải từ các nhà máy hóa chất công nghiệp; sản phẩm phụ giảm cấp sinh học chủ yếu của ô nhiễm nước ngầm TCE và PCE
<i>Tetrachloroethylene (PCE) (ug/L)</i>	<i>Tetrachloroethylene (PCE) (ug/L)</i>
Discharge from factories, drycleaners, and auto shops (metal degreaser)	Chất thải từ các nhà máy, máy tẩy khô, và các trung tâm sửa chữa ô tô (máy tẩy nhờn kim loại)
<i>Trichloroethylene (TCE) (ug/L)</i>	<i>Trichloroethylene (TCE) (ug/L)</i>
Discharge from metal degreasing sites and other factories	Chất thải từ các khu tẩy nhờn kim loại và các nhà máy khác
Synthetic Organic Contaminants	Các Tạp Chất Hữu Cơ Tổng Hợp
<i>Dibromochloropropane (DBCP) (ng/L)</i>	<i>Dibromochloropropane (DBCP) (ng/L)</i>
Banned nematocide that may still be present in soils due to runoff/leaching from former use on soybeans, cotton, vineyards, tomatoes, and tree fruit	Nematocide bị cấm mà vẫn có thể có trong đất do dòng chảy xả/rút nước từ việc sử dụng trước đây đối với cây đậu tương, cây bông, vườn nho, cà chua và cây ăn quả
<i>Ethylene Dibromide (EDB) (ng/L)</i>	<i>Ethylene Dibromide (EDB) (ng/L)</i>
Discharge from petroleum refineries; underground gas tank leaks; banned nematocide that may still be present in soils due to runoff and leaching from grain and fruit crops	Chất thải từ các nhà máy lọc dầu; rò rỉ bể khí ngầm; nematocide bị cấm mà vẫn có thể có trong đất do dòng chảy xả hoặc rút nước từ các vụ mùa ngũ cốc hoặc cây ăn quả.

Inorganic Contaminants	Các Tạp Chất Vô Cơ
<i>Aluminum (AL) (ug/L)</i>	<i>Nhôm (AL) (ug/L)</i>
Erosion of natural deposits; residue from some surface water treatment plants	Xói mòn chất lắng tự nhiên; dư lượng từ một số nhà máy xử lý nước bề mặt
<i>Arsenic (As) (ug/L)</i>	<i>Thạch tín (As) (ug/L)</i>
Erosion of natural deposits; runoff from orchards; glass and electronics production wastes	Xói mòn chất lắng tự nhiên; dòng chảy xả từ vườn cây ăn trái; chất thải từ sản xuất thủy tinh và hàng điện tử
<i>Barium (Ba) (mg/L)</i>	<i>Bari (Ba) (mg/L)</i>
Discharges of oil drilling wastes and from metal refineries; erosion of natural deposits	Thải các chất thải khoan dầu và từ các nhà máy luyện kim; xói mòn chất lắng tự nhiên
<i>Fluoride (ug/L)</i>	<i>Florua (ug/L)</i>
Erosion of natural deposits; water additive that promotes strong teeth; discharge from fertilizer and aluminum factories	Xói mòn chất lắng tự nhiên; phụ gia của nước giúp răng khỏe mạnh; chất thải từ phân bón và các nhà máy nhôm
<i>Nitrate (NO3) (mg/L)</i>	<i>Nitrat (NO3) (mg/L)</i>
Runoff and leaching from fertilizer use; leaching from septic tanks and sewage; erosion of natural deposits	Dòng chảy xả và rút nước từ việc sử dụng phân bón; rò rỉ từ các bể chứa tự hoại và nước thải; xói mòn chất lắng tự nhiên
Radionuclides	Nuclit phóng xạ
<i>Gross Alpha (pCi/L)</i>	<i>Gross Alpha (pCi/L)</i>
<i>Radium 226 (pCi/L)</i>	<i>Radium 226 (pCi/L)</i>
<i>Radium 228 (pCi/L)</i>	<i>Radium 228 (pCi/L)</i>
<i>Uranium (pCi/L)</i>	<i>Uranium (pCi/L)</i>
Erosion of natural deposits	Xói mòn chất lắng tự nhiên
Unregulated Contaminants (ICR, UCMR & Misc)	Các Tạp Chất Chưa Được Điều Chỉnh (ICR, UCMR & Misc)
<i>DCEPA Diacid + Monoacid</i>	DCEPA Diacid + Monoacid
<i>Dichlorodifluoromethane (Freon 12)</i>	Dichlorodifluoromethane (Freon 12)
<i>Trichloropropane (1,2,3-TCP)</i>	Trichloropropane (1,2,3-TCP)

We are required by regulations to monitor for certain unregulated contaminants. This is helpful to the USEPA and CDHS for tracking the location of contaminants and whether there is a need for stricter regulations.	Các quy định yêu cầu chúng ta phải giám sát các tạp chất chưa được điều chỉnh nhất định. Điều này có lợi cho USEPA và CDHS trong việc theo dõi vị trí của các tạp chất và liệu có cần các điều chỉnh nghiêm ngặt hơn không.
Several contaminants indicate detected values with a “<” symbol meaning less than. There are two possible reasons for this. First, the Detection Limit for Reporting, DLR, has not been established by EPA or CDHS.	Một vài tạp chất biểu thị các giá trị được phát hiện ra bằng biểu tượng “<” có nghĩa là ít hơn. Có hai lý do có thể có cho điều này. Thứ nhất, Giới Hạn Phát Hiện cho Báo cáo, DLR, vẫn chưa được EPA hoặc CDHS thiết lập.
Second, for various reasons, the analytical equipment is unable to quantify the value below the stated “less than” value but analysis indicates the contaminant is present. For either reason, the concentration cannot be quantified and the City must assume that a “Fresno Average” is not applicable for this report.	Thứ hai, vì nhiều lý do, thiết bị phân tích không có khả năng định lượng giá trị dưới giá trị “ít hơn” đã nêu nhưng phân tích lại cho thấy tạp chất có tồn tại. Dù vì lý do nào, nồng độ tạp chất đều không thể được định lượng và Thành Phố phải đưa ra giả thuyết rằng “Mức Trung Bình Ở Fresno” không áp dụng trong báo cáo này.
Disinfection Byproducts, Disinfectant Residuals, and Disinfection Byproduct Precursors	Các Sản Phẩm Phụ Khử Trùng, Các Dư Lượng Khử Trùng, và Các Tiền Chất Sản Phẩm Phụ Khử Trùng
<i>Total Trihalomethanes (TTHM) (ug/L)</i>	<i>Tổng Trihalomethanes (TTHM) (ug/L)</i>
Byproduct of drinking water chlorination	Sản phẩm phụ của clo hóa trong nước uống
<i>Haloacetic Acids (HAA5) (ug/L)</i>	<i>Haloacetic Acids (HAA5) (ug/L)</i>
Byproduct of drinking water chlorination	Sản phẩm phụ của clo hóa trong nước uống
<i>Chlorine (NAOCL) (mg/L)</i>	<i>Clo (NAOCL) (mg/L)</i>
Drinking water disinfectant added for treatment	Chất khử trùng nước uống được bổ sung để xử lý
YES	CÓ
NO	KHÔNG
nd	nd
n/a	n/a
Table 2: MICRO BIOLOGICAL CONTAMINANTS	Bảng 2: CÁC TẠP CHẤT VI SINH

Over 220 bacteriological samples are collected every month in Fresno's distribution system. In addition, over 300 bacteriological samples are collected from wells and treatment sites.	Hơn 220 mẫu vi khuẩn được thu thập mỗi tháng trong hệ thống phân phối của Fresno. Ngoài ra, hơn 300 mẫu vi khuẩn được thu thập từ các giếng khoan và khu xử lý.
Contaminant	Tạp Chất
Highest No. of Detection's	Số Phát Hiện Cao Nhất
No. of Months in Violation	Số Tháng Vi Phạm
MCL	MCL
MCLG	MCLG
Typical Source of Bacteria	Nguồn Vi Khuẩn Tiêu biểu
<i>Total Coliform Bacteria</i>	Tổng Vi Khuẩn Dạng Coli
3 of 251 or 1.2%	3 trên 251 hay 1,2%
Naturally present in the environment	Tồn tại tự nhiên trong môi trường
<i>E.coli</i>	E.coli
A routine sample is positive for E.coli and a repeat sample is positive for total, fecal or E.coli bacteria	Một mẫu thông thường dương tính với E.coli và một mẫu lặp lại dương tính với tổng lượng vi khuẩn, khuẩn phân hoặc khuẩn E. coli
Human or animal fecal waste	Chất thải phân người hoặc động vật
Table 3: LEAD AND COPPER	Bảng 3: CHÌ VÀ ĐỒNG
Lead and Copper samples are collected from wells, the distribution system and from inside residences.	Các mẫu chì và đồng được thu thập từ các giếng khoan, hệ thống phân phối và từ bên trong các khu dân cư.
Contaminant	Tạp Chất
No. of Samples Collected	Số Mẫu Được Thu Thập
90th Percentile Level Detected	Mức Phân Vị Phần Trăm Thứ 90 Được Phát Hiện
No. of Sites Exceeding Action Level	Số Khu Vực Vượt Quá Mức Hành Động
Action Level	Mức Hành Động
MCLG	MCLG
Typical Source of Contaminant	Nguồn Tạp Chất Tiêu biểu
<i>Lead (ug/L) (Sampled in 2009)</i>	<i>Chì (ug/L) (Lấy mẫu năm 2009)</i>
Internal corrosion of household water plumbing systems; discharges from industrial manufacturers; erosion of natural deposits	Sự ăn mòn bên trong của các hệ thống ống nước sinh hoạt; chất thải từ các nhà sản xuất công nghiệp; xói mòn chất lắng tự nhiên

<i>Copper (mg/L) (Sampled in 2009)</i>	<i>Đồng (mg/L) (Lấy mẫu năm 2009)</i>
Internal corrosion of household plumbing systems; erosion of natural deposits; leaching from wood preservatives	Sự ăn mòn bên trong của các hệ thống ống nước sinh hoạt; xói mòn chất lắng tự nhiên; rút nước từ các chất bảo quản gỗ
(1) Ethylene Dibromide (EDB), A single well, PS 275, located in SE Fresno near Kings Canyon and Fowler had two result that exceeded the MCL of .05 ug/L in April. The site was immediately turned off and a carbon change out was scheduled. EDB is associated with petroleum refineries; underground gas tank leaks; and banned nematocide that may still be present in soils due to runoff and leaching from grain and fruit crops. Some people who use water containing ethylene dibromide in excess of the MCL over many years may experience liver, stomach, reproductive system, or kidney problems, and may have an increased risk of getting cancer.	(1) Ethylene Dibromide (EDB), Một giếng khoan, PS 275, nằm ở Đông Nam Fresno gần Kings Canyon và Fowler đã có hai kết quả vượt mức MCL là 0,05 ug/L vào tháng 4. Giếng khoan ngay lập tức bị đóng cửa và việc thay thế các bon được lên lịch thực hiện. EDB có tại các nhà máy lọc dầu; các rò rỉ hầm chứa khí ngầm; và nematocide bị cấm mà có thể tồn tại trong đất do dòng chảy xả hoặc rút nước từ các vụ mùa ngũ cốc hoặc cây ăn quả. Một số người sử dụng nước có chứa ethylene dibromide vượt quá mức MCL trong nhiều năm sẽ có thể gặp phải các vấn đề về gan, dạ dày, hệ sinh sản, hoặc các vấn đề về thận, và có thể tăng nguy cơ mắc bệnh ung thư.
(2) RADIONUCLIDES, including Gross Alpha, Uranium, Radium 226 and Radium 228 are sampled on various schedules depending upon the results for previous samples. The well may be sampled as often as every three years but no longer than nine years. Compliance is based on the average of four quarters. Several well sites had samples that exceeded the MCL for a specific sample date. Some people who drink water containing these constituents over many years may have an increased risk of getting cancer.	(2) NUCLIT PHÓNG XẠ, bao gồm Gross Alpha, Uranium, Radium 226 và Radium 228 được lấy mẫu nhiều lần khác nhau tùy theo kết quả những lần lấy mẫu trước đó. Giếng khoan có thể được lấy mẫu thường xuyên ở mức cứ 3 năm một lần nhưng không lâu hơn 9 năm. Mức tuân thủ dựa trên mức trung bình của 4 quý. Vài khu giếng khoan có các mẫu vượt quá mức MCL cho một ngày lấy mẫu cụ thể. Những người sử dụng nước có chứa các thành phần này trong nhiều năm sẽ có thể tăng nguy cơ mắc bệnh ung thư.

<p>(3) Trichloropropane (1,2,3-TCP), The USEPA periodically requires utilities to conduct monitoring of unregulated contaminants such as 1,2,3-TCP which has been detected in 30 Fresno wells. The State of California has created a regulatory notification level of 0.005 ppb which is also the detection limit for reporting. At the request of DHS in 2004, we removed from service well site 63, located near McKinley and Chestnut, which exceeds 100 times the action level. The City continues monitoring of the affected wells. Some people who use water containing 1,2,3-trichloropropane in excess of the notification level over many years may have an increased risk of getting cancer, based on studies in laboratory animals.</p>	<p>(3) Trichloropropane (1,2,3-TCP), USEPA theo định kỳ yêu cầu các cơ quan phục vụ phải tiến hành giám sát các tạp chất chưa được điều chỉnh chẳng hạn như 1,2,3-TCP đã được phát hiện tại hơn 30 giếng khoan của Fresno. Tiểu Bang California đã tạo ra mức thông báo điều chỉnh là 0,005 ppb, đây cũng là mức giới hạn phát hiện để báo cáo. Theo yêu cầu của DHS vào năm 2004, chúng tôi đã loại bỏ khỏi danh sách nguồn cung cấp nước giếng khoan số 63, nằm gần McKinley và Chestnut, đã vượt quá mức hành động 100 lần. Thành Phố tiếp tục giám sát các giếng khoan bị ảnh hưởng. Những người sử dụng nước có chứa 1,2,3-trichloropropane vượt quá mức thông báo trong nhiều năm sẽ có thể tăng nguy cơ mắc bệnh ung thư, dựa theo những nghiên cứu trên các động vật thí nghiệm.</p>
<p>Notice of Violation</p>	<p>Thông Báo Vi Phạm</p>
<p>Results for the disinfection by-products monitoring conducted during 4th Quarter 2010 were not submitted to the State Department of Public Health within the required reporting time, constituting a Monitoring and Reporting Violation requiring public notification. All results indicated the water delivered during this time met State and Federal health standards.</p>	<p>Các kết quả về giám sát sản phẩm phụ khử trùng được tiến hành trong Quý 4 năm 2010 đã không được nộp cho Bộ Y Tế Công Cộng Tiểu Bang trong thời gian báo cáo cần thiết, tạo thành Vi Phạm về Giám Sát và Báo Cáo cần thông báo công khai. Tất cả các kết quả đã cho thấy nước giao trong thời gian này đạt các tiêu chuẩn y tế của Tiểu Bang và Liên Bang.</p>
<p>Notice of Violation</p>	<p>Thông Báo Vi Phạm</p>

<p>Operator Certification Regulations as well as the approved operations plan for the Surface Water Treatment Facility require the chief treatment plant operator to hold a certification equal to or above the classification of the facility. In the case of Fresno's SWTF, this is a T-5 certification. Due to a personnel action, the City was without a T-5 certified chief operator from October 30, 2010 through April 11, 2011. This constitutes a failure to meet the certification regulations. This failure was not an emergency and did not in any way affect the quality or safety of the drinking water being delivered. On April 12, 2011, a T-5 certified operator joined the City staff to serve as chief treatment plant operator.</p>	<p>Các Quy Định về Chứng Nhận Nhân Viên Vận Hành cũng như kế hoạch hoạt động đã được phê duyệt dành cho Cơ Sở Xử Lý Nước Bề Mặt yêu cầu nhân viên vận hành nhà máy xử lý trường phải có chứng nhận bằng hoặc cao hơn mức phân loại của cơ sở. Trong trường hợp của SWTF của Fresno, đây là chứng nhận T-5. Do hoạt động của nhân viên, Thành Phố đã không có nhân viên vận hành trường có chứng nhận T-5 từ ngày 30 tháng 10 năm 2010 đến hết ngày 11 tháng 4 năm 2011. Điều này đã tạo thành việc không đáp ứng các quy định về chứng nhận. Việc này không phải là trường hợp khẩn cấp và không hề ảnh hưởng đến chất lượng hoặc sự an toàn của nước uống được cung cấp theo bất kỳ cách nào. Ngày 12 tháng 4 năm 2011, một nhân viên vận hành có chứng nhận T-5 đã gia nhập đội ngũ nhân viên Thành Phố với nhiệm vụ là nhân viên vận hành nhà máy xử lý trường.</p>
--	--

Table 4: SECONDARY STANDARDS CONTAMINANTS LIST

Bảng 4: CÁC TIÊU CHUẨN PHỤ DANH SÁCH TẠP CHẤT

Secondary standards are based on aesthetic factors (taste, appearance and odor, etc.) and are not health related.

Các tiêu chuẩn phụ dựa trên các yếu tố thẩm mỹ (màu sắc, mùi vị v.v...) và không liên quan tới sức khỏe.

Inorganic Contaminants

Các Tạp Chất Vô Cơ

MCL

MCL

Fresno Average

Mức Trung Bình Ở Fresno

Range of Detection's

Phạm Vi Phát Hiện

MCL Violation

Vi Phạm MCL

Last Sampled

Mẫu Thu Thập Cuối Cùng

Aluminum (ug/L)

Nhôm (ug/L)

Apparent Color (Unfiltered)

Màu Biểu Kiến (Không lọc)

Chloride (Cl) (mg/L)

Clorua (Cl) (mg/L)

Copper (Cu) (mg/L)

Đồng (Cu) (mg/L)

Iron (Fe) (ug/L)

Sắt (Fe) (ug/L)

Manganese (Mn) (ug/L)

Mangan (Mn) (ug/L)

Sodium (Na) (mg/L)

Natri (Na) (mg/L)

Specific Conductance (E.C.) (umho/cm+)

Độ Dẫn Cụ Thể (E.C.) (umho/cm+)

Sulfate (SO4) (mg/L)

Sulfate (SO4) (mg/L)

Total Dissolved Solids (TDS) (mg/L)

Tổng Chất Rắn Hòa Tan (TDS) (mg/L)

Total Hardness (as CaCO3) (mg/L)	Tổng Độ Cứng (như CaCO3) (mg/L)
Turbidity (Lab) (units)	Độ đục (Phòng thí nghiệm) (đơn vị)
Zinc (Zn) (mg/L)	Kẽm (Zn) (mg/L)
(4) A single well, PS 187 had an elevated level of iron exceeding the aesthetic standards of 300 ug/L. Previous and additional samples from this well were non-detectable indicating that the problem was associated with the well itself and not the water.	(4) Một giếng khoan, PS 187 đã có hàm lượng sắt cao vượt quá các tiêu chuẩn về thẩm mỹ là 300 ug/L. Các mẫu trước đó và các mẫu bổ sung từ giếng khoan này không cho thấy có vấn đề, chứng tỏ vấn đề liên quan tới bản thân cái giếng và không liên quan tới nước.
Table 5: TURBIDITY IN NORTH EAST FRESNO RELATED TO SURFACE WATER TREATMENT PLANT OPERATIONS	Bảng 5: ĐỘ ĐỤC TẠI ĐÔNG BẮC FRESNO LIÊN QUAN TỚI CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC BỀ MẶT
Turbidity is a measurement of the cloudiness of the water determined by the ratio of the intensity of light scattered by the sample to the intensity of incident light. We monitor it because it is a good indicator of the effectiveness of our filtration system.	Độ đục là một phép đo lường về sự vẩn đục của nước xác định bởi tỉ lệ của cường độ ánh sáng được phân tán bởi mẫu với cường độ của ánh sáng tới. Chúng tôi giám sát nó bởi vì nó là một dấu hiệu tốt về tính hiệu quả của hệ thống lọc của chúng tôi.
MCL	MCL
MCLG	MCLG
Level Found	Mức Độ Phát Hiện
Range	Phạm Vi
Sample Date	Ngày Lấy Mẫu
Violation	Vi Phạm
Typical Source	Nguồn Tiêu Biểu
Turbidity (NTU)	Độ Đục (NTU)
TT = 1 NTU	TT = 1 NTU không áp dụng
01-Feb-10	01-Tháng 2-10
Soil runoff	Dòng chảy xả qua đất
TT = 95% of samples <0.3 NTU	TT = 95% các mẫu <0,3 NTU
Continuous	Liên tiếp
n/a	không áp dụng
Incredible Water Statistics	Các Số Liệu Thống Kê Nước Không Thể Tin Được

In 2010, the Department of Public Utilities Water Division...	Năm 2010, Bộ Phận Nước Bộ Tiềm Ích Công Cộng...
• Supplied an average of 130 million gallons of water per day	• Cung cấp trung bình 130 triệu ga lông nước mỗi ngày
• Serviced more than 130,000 water customer accounts	• Phục vụ hơn 130.000 tài khoản khách hàng dùng nước
• Operated approximately 260 active pump stations with a high-tech production and distributed control system	• Vận hành khoảng 260 trạm bơm hoạt động với hệ thống kiểm soát sản xuất và phân phối công nghệ cao
• Managed more than 200 acres of recharge basins	• Quản lí hơn 200 acre bể chứa nạp lại
• Maintained nearly 1,800 miles of water main	• Bảo trì hơn 1.800 dặm ống dẫn nước
• Operated a 30 million gallon per day (MGD) Surface Water Treatment Facility in Northeast Fresno and a 2 MG storage tank in Southeast Fresno	• Vận hành một Cơ Sở Xử Lý Nước Bề Mặt 30 triệu ga lông mỗi ngày (MGD) ở Đông Bắc Fresno và thùng tích trữ 2 MG ở Đông Nam Fresno
...to supply nearly 48 billion gallons of safe, reliable, and affordable water to Fresno residents	...để cung cấp gần 48 tỉ ga lông nước an toàn, đáng tin cậy và có thể chi trả cho dân cư tại Fresno
We're here to help!	Chúng tôi ở đây để giúp đỡ quý vị!
You can contact the City of Fresno Water Division by phone, mail or e-mail.	Quý vị có thể liên hệ Bộ Phận Nước Thành Phố Fresno bằng điện thoại, thư, hoặc e-mail.
PHONE	ĐIỆN THOẠI
MAIL	THƯ
Water Division	Bộ Phận Nước
Water Quality	Chất Lượng Nước
Water Conservation	Bảo Tồn Nước
E-MAIL	E-MAIL
OPPORTUNITIES FOR PUBLIC DISCUSSION	CÁC CƠ HỘI THẢO LUẬN CÔNG CHÚNG
The public is invited to discuss water quality and other water issues during monthly meetings held at the Water Division.	Công chúng được mời tới để thảo luận về chất lượng nước và các vấn đề khác về nước trong các cuộc họp hàng tháng tổ chức tại Bộ Phận Nước.
For more information, contact us at 621-5305.	Để biết thêm thông tin, liên hệ với chúng tôi tại số 621-5305.
SPEAKER'S BUREAU & TOURS	CỤC ĐIỂN GIẢ VÀ NHỮNG CHUYẾN VIẾNG THĂM

<p>Need a speaker for your school, community group, or service club about water issues? Tours and classroom presentations are also available. Call us at 621-5480.</p>	<p>Quý vị cần một người diễn thuyết cho trường học, nhóm cộng đồng, hay câu lạc bộ dịch vụ của quý vị về các vấn đề về nước? Các chuyến viếng thăm và các bài thuyết trình tại lớp học cũng sẵn có. Gọi cho chúng tôi theo số 621-5480.</p>
<p>Q&A WITH WALLY METER</p>	<p>CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI VỚI ĐỒNG HỒ ĐO WALLY</p>
<p>Water meters are already here for many residents. Here are answers to some of the most common questions:</p>	<p>Các đồng hồ đo nước sẽ sớm được cung cấp. Sau đây là câu trả lời cho một số câu hỏi thường gặp nhất:</p>
<p>Q. Why is the City of Fresno implementing water meters?</p>	<p>Hỏi: Tại sao Thành Phố Fresno lại lắp đặt đồng hồ đo nước?</p>
<p>A. The City of Fresno is transitioning to metered water because of state and federal mandates. Also, water meters are necessary in order to satisfy the contract that supplies Fresno with 60,000 acre-feet of water from behind the Friant Dam.</p>	<p>Đáp: Thành Phố Fresno đang chuyển đổi sang dùng nước có đồng hồ đo theo chỉ thị của liên bang và tiểu bang. Ngoài ra, các đồng hồ đo nước là cần thiết để thỏa mãn hợp đồng cung cấp cho Fresno 60.000 acre-feet nước từ sau Đập Friant.</p>
<p>Q. When will I get a water meter?</p>	<p>Hỏi: Khi nào tôi sẽ nhận được đồng hồ nước?</p>
<p>A. The City of Fresno has been installing water meters and will continue to install water meters over the next few years at approximately 111,000 residences. You can view a map showing the progress of water meter installations at www.fresnowatermeter.org/map.pdf.</p>	<p>Đáp: Thành Phố Fresno vẫn đang lắp đặt đồng hồ nước và sẽ tiếp tục lắp đặt các đồng hồ nước trong vài năm tới tại khoảng 110.000 hộ dân cư. Quý vị có thể xem bản đồ thể hiện tiến độ lắp đặt đồng hồ nước tại trang www.fresnowatermeter.org/map.pdf.</p>
<p>Q. How will I be billed?</p>	<p>Hỏi: Tôi sẽ được tính hóa đơn như thế nào?</p>
<p>A. The City of Fresno has switched from bimonthly (every two months) billing to monthly utility bills. Your water charges will soon change from a monthly flat rate to a variable rate based on the amount of water you use.</p>	<p>Đáp: Thành Phố Fresno đã chuyển từ thanh toán hai tháng một lần (cứ mỗi hai tháng) thành hóa đơn dịch vụ tiện ích hàng tháng. Tiền phí nước sẽ sớm thay đổi từ mức phí đồng nhất hàng tháng sang mức phí thay đổi theo lượng nước quý vị sử dụng.</p>
<p>Q. Will the City send me a sample bill so I can see how much water I'm using?</p>	<p>Hỏi: Liệu Thành Phố có gửi cho tôi 1 hóa đơn mẫu để tôi có thể biết mình đang sử dụng bao nhiêu nước không?</p>

<p>A. For two months prior to sending your first metered water bill, the City will mail you information notices outlining how much water you are using. These notices will include the charge amount that this level of water consumption would equate to using the metered water rate. During these months you will only be required to pay your customary flat-rate water charges.</p>	<p>Đáp: Trong thời gian hai tháng trước khi gửi quý vị hóa đơn tiền nước tính theo đồng hồ đầu tiên, Thành Phố sẽ gửi cho quý vị thông báo thông tin nêu rõ quý vị đang sử dụng bao nhiêu nước qua đường bưu điện. Các thông báo này sẽ đưa ra khoản phí tương đương với mức tiêu thụ nước này bằng cách sử dụng mức phí theo đồng hồ nước. Trong các tháng này quý vị sẽ chỉ phải trả mức phí nước đồng nhất như thường lệ.</p>
<p>Q. What's in it for me?</p>	<p>Hỏi: Tôi được lợi gì từ đó?</p>
<p>A. Right now, the cost of water is spread evenly over the entire population, meaning water savers pay for water wasters. If you are among those who conserve water, you may see a decrease in what you pay the City.</p>	<p>Đáp: Hiện giờ, giá nước đang dàn đều cho toàn bộ dân số, nghĩa là những người tiết kiệm nước phải trả cho cả những người lãng phí nước. Nếu quý vị nằm trong số những người bảo tồn nước, quý vị có thể chỉ phải trả cho Thành Phố ít hơn.</p>
<p>For more information regarding water meters: www.fresno.gov/watermeter 621-8610.</p>	<p>Để biết thêm thông tin liên quan đến các đồng hồ nước: www.fresno.gov/watermeter 621-8610.</p>